

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO
QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH QUY CHẾ ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ
VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
1. Quyết định số 76/2024/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	1. Dự thảo Quyết định số.../QĐ-UBND ngày... tháng... năm 2026 của UBND thành phố ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Dự thảo Quyết định được xây dựng trên cơ sở kế thừa Quyết định số 76/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai, đồng thời điều chỉnh để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai sau sắp xếp đơn vị hành chính.
Phần căn cứ pháp lý: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung năm 2019; Luật Giao thông đường bộ năm 2008; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và năm 2020; Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; Nghị định số	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật Đường bộ năm 2024; Nghị định số 140/2025/NĐ-CP; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Nghị định số 165/2024/NĐ-CP; Nghị định số 91/2005/NĐ-CP; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT.	Cập nhật hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thay thế các văn bản đã hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. Bỏ các căn cứ liên quan đến Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Nghị định số 11/2010/NĐ-CP, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT và các quy định về quản lý đầu tư xây dựng không trực tiếp điều chỉnh nội dung đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng. Bổ sung các văn bản mới về tổ chức chính quyền địa phương, ban hành văn bản quy phạm pháp luật,

15/2021/NĐ-CP; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT; Thông tư số 06/2021/TT-BXD và các văn bản liên quan.		phân định thẩm quyền chính quyền địa phương 02 cấp và quản lý đường bộ.
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Kế thừa nội dung của Quyết định số 76/2024/QĐ-UBND; chỉ điều chỉnh phạm vi áp dụng từ "tỉnh Đồng Nai" thành "thành phố Đồng Nai" để phù hợp với đơn vị hành chính và phạm vi quản lý của cơ quan ban hành.
Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày 23/12/2024.	Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.	Điều chỉnh thời điểm có hiệu lực để phù hợp với thời gian ban hành văn bản mới theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.	Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.	Điều chỉnh cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thi hành theo cơ cấu tổ chức bộ máy và mô hình chính quyền địa phương hiện hành. Bổ cấp huyện do thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; bổ sung trách nhiệm của Sở Xây dựng theo chức năng quản lý nhà nước liên quan đến hạ tầng giao thông và công trình công cộng; điều chỉnh tên gọi một số cơ quan cho phù hợp với tổ chức bộ máy mới.
Tên văn bản: Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Tên văn bản: Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Điều chỉnh tên gọi văn bản để phù hợp với phạm vi điều chỉnh và thẩm quyền ban hành của UBND thành phố Đồng Nai. Nội dung quản lý nhà nước về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng cơ bản được kế thừa từ Quyết định số 76/2024/QĐ-UBND.

<p>2. Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (ban hành kèm theo Quyết định số 76/2024/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh)</p>	<p>2. Dự thảo Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Đồng Nai (Kèm theo dự thảo Quyết định.../QĐ-UBND ngày ... tháng... năm 2026 của UBND thành phố)</p>	<p>Dự thảo Quyết định được xây dựng trên cơ sở kế thừa Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 76/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai; đồng thời điều chỉnh để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai sau sắp xếp đơn vị hành chính.</p>
<p>Chương I. Quy định chung</p>	<p>Chương I. Quy định chung (Điều 1, Điều 2)</p>	<p>Kế thừa cơ bản nội dung Quy chế hiện hành; sửa đổi phạm vi điều chỉnh từ "tỉnh Đồng Nai" thành "thành phố Đồng Nai". Bổ sung giải thích từ ngữ về Ngân hàng tên, hẻm, công trình công cộng nhóm A, nhóm B, đơn vị quản lý công trình công cộng nhằm bảo đảm thống nhất trong quá trình áp dụng.</p>
<p>Điều 1. Quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p>	<p>Điều chỉnh phạm vi áp dụng phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; làm rõ các loại đường không thuộc phạm vi điều chỉnh như đường cao tốc, đường chuyên dùng, đường nội bộ cơ quan, đơn vị và đường được quản lý bằng số hiệu đường bộ.</p>
<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ</p>	<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ</p>	<p>Bổ sung các khái niệm mới để phục vụ quản lý như: Ngân hàng tên đường và công trình công cộng; hẻm; công trình công cộng quy mô lớn; đơn vị quản lý công trình công cộng. Việc bổ sung giúp bảo đảm áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố.</p>
<p>Chương II. Đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng</p>	<p>Chương II. Nguyên tắc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố (từ Điều 3 đến Điều 9)</p>	<p>Kế thừa các nguyên tắc của Nghị định số 91/2005/NĐ-CP; đồng thời cụ thể hóa các tiêu chí lựa chọn tên, phân nhóm đường, phân nhóm công trình công cộng và phân nhóm tên gọi nhằm bảo đảm việc đặt tên có cơ sở khoa học, lịch sử và phù hợp quy mô công trình</p>

Điều 3. Nguyên tắc về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng	Điều 3. Nguyên tắc đặt tên, đổi tên	Bổ sung các nguyên tắc mới như: ưu tiên các cụm tên có liên hệ lịch sử, văn hóa; không đặt trùng tên trên cùng địa bàn; sử dụng Ngân hàng tên; quy định đặt tên đường nhánh, đường nội bộ; nguyên tắc tương quan giữa tên gọi và quy mô công trình.
Điều 4. Tiêu chí lựa chọn địa danh, danh từ có ý nghĩa, di tích lịch sử, sự kiện và danh nhân	Điều 4. Tiêu chí lựa chọn địa danh, danh từ có ý nghĩa, di tích lịch sử, sự kiện và danh nhân	Kế thừa quy định hiện hành, đồng thời bổ sung tiêu chí đối với lãnh đạo tỉnh (nay là thành phố) qua các thời kỳ có đóng góp nổi bật cho quá trình hình thành và phát triển địa phương.
Điều 5. Tiêu chí đặt tên đường, phố và công trình công cộng	Điều 5. Tiêu chí đặt tên đường, phố và công trình công cộng	Bổ sung tiêu chí kỹ thuật đối với tuyến đường được xem xét đặt tên; quy định rõ trường hợp đường không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật được xem là hẻm; bổ sung nguyên tắc đặt tên đối với đường xã, đường liên xã, đường bị chia cắt hoặc ngắt quãng.
Chương III. Hội đồng tư vấn về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng	Chương III. Hội đồng tư vấn về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng	Điều chỉnh mô hình tổ chức từ cấp tỉnh, cấp huyện sang cấp thành phố và cấp xã phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.
Điều 10. Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh và Tổ Tư vấn đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng cấp huyện	Điều 10. Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thành phố và Tổ Tư vấn đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng cấp xã	Điều chỉnh thành phần Hội đồng tư vấn phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của thành phố; bổ sung Tổ tư vấn cấp xã để hỗ trợ công tác rà soát, lập hồ sơ và lấy ý kiến Nhân dân tại cơ sở.
Điều 11. Phương pháp làm việc, nhiệm vụ và kinh phí hoạt động của Hội đồng Tư vấn tỉnh	Điều 11. Phương pháp làm việc, nhiệm vụ và kinh phí hoạt động của Hội đồng Tư vấn thành phố	Quy định cụ thể phương thức làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm và nguồn kinh phí hoạt động của Hội đồng tư vấn thành phố nhằm nâng cao hiệu quả tham mưu.

Điều 12. Phương pháp làm việc, nhiệm vụ và kinh phí hoạt động của Tổ Tư vấn cấp huyện	Điều 12. Phương pháp làm việc, nhiệm vụ và kinh phí hoạt động của Tổ Tư vấn cấp xã	Bổ sung đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Tổ tư vấn cấp xã phù hợp với việc không còn cấp huyện.
Chương IV. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng	Chương IV. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (Điều 13 đến Điều 16)	Điều chỉnh toàn diện trình tự, thủ tục để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và phân định thẩm quyền mới.
Điều 13. Xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng	Điều 13. Xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng	Quy định rõ trách nhiệm của UBND cấp xã và đơn vị quản lý công trình công cộng trong việc xây dựng Đề án, lấy ý kiến và bảo đảm kinh phí thực hiện.
Điều 14. Thẩm định Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng	Điều 14. Thẩm định Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng	Phân định rõ trách nhiệm thẩm định giữa Hội đồng tư vấn thành phố và Tổ tư vấn cấp xã theo từng nhóm công trình.
Điều 15. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng	Điều 15. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng	Cập nhật thẩm quyền của HĐND thành phố, UBND thành phố và UBND cấp xã theo quy định mới về tổ chức chính quyền địa phương và phân cấp quản lý.
Chương V. Xây dựng ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng	Chương V. Xây dựng ngân hàng tên đường và công trình công cộng (Điều 17 đến Điều 19)	Bổ sung, hoàn thiện cơ chế xây dựng, quản lý và cập nhật Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố.
Điều 17. Lựa chọn tên Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng (Chưa quy định đầy đủ)	Điều 17. Lựa chọn tên Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng	Quy định cụ thể nguồn tên được đưa vào Ngân hàng tên như danh nhân, địa danh, sự kiện lịch sử, danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, địa phương kết nghĩa và các giá trị văn hóa đặc trưng.

Điều 18. Xây dựng Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng	Điều 18. Xây dựng Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng	Quy định trình tự xây dựng, cập nhật, bổ sung Ngân hàng tên để sử dụng thống nhất trên địa bàn thành phố
Chương VI. Tổ chức thực hiện (từ Điều 20 đến Điều 30)	Chương VI. Tổ chức thực hiện (từ Điều 20 đến Điều 29)	Điều chỉnh trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của thành phố Đồng Nai.
Từ Điều 20 đến Điều 26 (Quy định trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn)	Từ Điều 20 đến Điều 26 (Quy định trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn)	Bổ sung, làm rõ trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; UBND cấp xã và đơn vị quản lý công trình công cộng trong từng khâu thực hiện.
Điều 29. Quy định chuyển tiếp (Chưa có quy định chuyển tiếp hoặc chưa phù hợp mô hình mới)	Điều 27. Quy định chuyển tiếp	Bổ sung quy định chuyển tiếp nhằm bảo đảm các tên đường, phố và công trình công cộng đã được đặt trước đây tiếp tục được sử dụng ổn định sau khi thành lập thành phố Đồng Nai.
Điều 30. Sửa đổi, bổ sung	Điều 29. Sửa đổi, bổ sung	Quy định trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc và tham mưu UBND thành phố sửa đổi, bổ sung Quy chế khi cần thiết.